**BÀI 3:**

**NHỮNG GÓC NHÌN VĂN CHƯƠNG**

**(Nghị luận văn học)**

**Tiết 42: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

 ***1. Năng lực:***

- Ôn tập, củng cố các kiến thức đã học ở bài 3.

- Biết thực hành kiến thức tiếng Việt đã học.

- Viết bài văn tự sự hay biểu cảm.

 ***2. Phẩm chất:***

*-* Có lòng nhân ái qua việc trân trọng, thống hiểu góc nhìn của mọi người.

*-*Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

 **1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

- Máy tính, ti vi thông minh, bảng, phấn.

- SGK, SGV.

- Giấy A0/ bảng phụ để HS trình bày kết quả thảo luận nhóm.

 **2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 7, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***KHỞI ĐỘNG*** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV tổ chức trò chơi nhớ lâu, nhớ kĩ****-** Gv giao nhiệm vụ:- Lớp làm 2 nhóm, yêu cầu HS gấp hết SGK, tập vở lại. - Lớp chia thành 2 đội. Hai đội ghi nhanh vào Phiếu học tập 01 nhắc lại những nội dung và kiến thức đã được học trong bài 8: Những góc nhìn cuộc sống theo mẫu **PHT số 1** **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- Hs trao đổi và điền vào PHT số 1 **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**Hs trình bày sp**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét ưu, khuyết bài của hs.- GV dẫn dắt vào bài | **- VB1:** Em bé thông minh - nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian- **VB2**:Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao trong đầm gì đẹp bằng sen.- **VB3:** Bức thư chú lính chì dũng cảm.- **TV:** Nghĩa của từ Hán Việt.- **VB4:** Sức hấp dẫn của truyện ngắn chiếc lá cuối cùng.- **Viết:** Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.- **Nói và nghe:** Thảo luận nhóm về vấn đề gây tranh cãi. |
| ***HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****-** GV chuyển giao nhiệm vụ:Hs đọc và trả lời câu hỏi: 1,3**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận- GV quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Gv tổ chức hoạt động- HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét, chốt ý | **I. Ôn tập****1. Ôn tập phần viết.**Câu 1: - Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận, có thể là nhân vật, chi tiết, ngôn từ,..- Trình bày lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. Các lí lẽ, bằng chứng cần căn cứ vào tác phẩm đang bàn luận. - Lí lẽ là những lí giải, phân tích về tác phẩm.- Bằng chứng là những sự việc, chi tiết, từ ngữ, trích dẫn,..từ tác phẩm để làm sáng tỏ lí lẽ.-Các lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.**Câu hỏi 3:** Khi viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học, cần lưu ý:- Giới thiệu được nhân vật cần phân tích.- Trình bày được ý kiến của người viết về các đặc điểm của nhân vật.- Đưa ra lí lẽ rõ ràng, thuyết phục làm sáng tỏ ý kiến.- Đưa ra những bằng chứng là các chi tiết, sự việc, lời nói, trích dẫn từ văn bản để làm sáng tỏ lí lẽ.- Đảm bảo nội dung bố cục của bài. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ: HS đọc và trả lời câu hỏi số 5/75- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thực hiện nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm.**Bước 4: Kết luận, đánh giá:**GV nhận xét, chốt | **3. Ôn tập phần thực hành Tiếng Việt**- Huynh đệ: anh em- Tỷ muội: chị em- Hải cẩu: chó biển- Thi sĩ: nhà thơ- Phu thê: vợ chồng- Phụ nữ: đàn bà- Nhi đồng: trẻ em- Băng hà: chết- Bằng hữu: bạn bè- Phu nhân: vợ |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ*+ Bài số 4 hs họat động cá nhân**+ Bài số 6 chia sẻ sản phẩm của mình bằng pp hoặc infographic theo mẫu trong sgk/75*- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**+ HS thực hiện nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm thảo luận,**Bước 4: Kết luận, đánh giá:**GV nhận xét, chốt | **4. Ôn tập phần nói và nghe****Câu 4:****+ Các bước****B1: Chuẩn bị:****-** Thành lập nhóm và phân công công việc- Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận.- Thống nhất mục tiêu và thời gian**B2: Thảo luận:****-** Trình bày ý kiến.- Phản hồi các ý kiến.- Thống nhất ý kiến. + **Lưu ý:****-** Thái độ:- Cách trình bày**=> Hs trình bày****Câu 6: sp của hs.** |
| **Bảng mẫu sgk/75** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv tổ chức trò chơi - HS thực hiện nhiệm vụ**CÂU 1: Chủ đề của bài học là gì?** A. Cách nhìn cuộc sống.B. Những góc nhìn văn chương.C. Những góc nhìn cuộc sống.D. Cuộc sống muôn màu.**CÂU 2: “Chiếc lá cuối cùng” là tác phẩm của** 1. O Hen - ri
2. An - Phông xơ Đô đe

C. Hem Minh QuâyD. Mác - kết.**CÂU 3: Các yếu tố trong văn nghị luận là**A. Lí luận.B. Lí lẽ, dẫn chứng.C. Bình luận.D. Tranh luận. | Đáp án1. B
2. A
3. B
 |
| ❖ **HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ****1. Bài vừa học:** **-** Nắm nội dung bài vừa học. - Hoàn thành bài tập phần luyện tập và vận dụng**2. Bài sắp học: TRẢ BÀI KT GIỮA HKI** |

**\* PHỤ LỤC**

**PHT số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kĩ năng** | **Nội dung cụ thể** |
| **Đọc - hiểu văn bản**  | **Nội dung cụ thể** |
|  | **Đọc hiểu văn bản:****-** Văn bản 1:………………………………………….- Văn bản 2: ………………………………………… . |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**Văn bản 3: …………………………………………….. |
| **Thực hành tiếng Việ**t:………………………………… |
| **Đọc mở rộng theo thể loại:**Văn bản 4: ……………………………………………… |
| **Viết** | ….……………………………………………………… |
| **Nói và nghe** | ….……………………………………………………….. |

**PHT số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian** | **Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen”** | **Sức hấp dẫn của truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng”** |
| Ý kiến | Truyện Em bé thông minh đề cao trí tuệ của nhân gian.  | Hình ảnh cây sen được miêu tả cụ thể, chính xác, thể hiện triết lí sống cao đẹp của nhân dân.  | Sức hấp dẫn của truyện Chiếc lá cuối cùng được thể hiện qua hình ảnh CLCC và kết thúc bất ngờ. |
| Lý lẽ và bằng chứng | - Lí lẽ 1: tình huống thử thách tư duy và việc sử dụng ngôn ngữ.- Bằng chứng 1: Trước câu hỏi khó.... có câu trả lời.- Lí lẽ 2: “Hai câu hỏi thử thách...giải pháp hợp lí”.- Bằng chứng 2: “Nhờ nhanh trí...khiến vua bái phục.”- Lí lẽ 3: “..người kể chuyện đã nâng nhân vật...truyện dân gian”.- Bằng chứng 3: “để tôn vinh trí tuệ dân gian,...nước láng giềng”; “người kể còn nhấn mạnh thêm tính trầm trọng...thời gian suy nghĩ”. | - Lí lẽ 1: "trong đầm gì đẹp bằng sen"- Bằng chứng 1: "vì tác giả bài ca dao đã khéo léo trình bàu sự khẳng định....trở thành tương đối và có tính thuyết phục"- Lí lẽ 2: "lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng"- Bằng chứng 2: "từ "lá xanh" qua "bông trắng" đến "nhị vàng...bông hoa sen mới nở".- Lí lẽ 3: ...là câu chuyển (chuyển vần, chuyển nhịp, chuyển ý) để chuẩn bị cho câu kết- Bằng chứng 3: "Bài ca dao đã có sự chuyển vần và thay đổi trật tự...vẫn chảy thông, chạy mạnh".- Lí lẽ 4: "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn"- Bằng chứng 4: "Và thế là "sen" hóa thành người...giữ vững nhân cách thanh cao, trong sạch." | - Lí lẽ 1: “nhà văn ...chiếc lá cuối cùng một sự sống”- Bằng chứng 1: “Như đầu truyện đã viết....bất tử hóa nó”; “Sự hồi sinh ấy thật kì diệu...vẽ vịnh Na-pô-li”- Lí lẽ 2: “...Ô-Hen-ri mới để Xu kể...chiếc lá cuối cũng.- Bằng chứng 2: “Cụ Bơ-mơn đang khỏe mạnh...qua đời”; |
| Mục đích viết | Đề cao trí tuệ của nhân dân |  Vẻ đẹp của hoa sen trong bài ca dao  | Sức hấp dẫn của truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng. |
| Nội dung chính | Ngợi ca sự thông minh tài năng của tầng lớp nông dân . | Bài ca dao có nghệ thuật tuyệt vời và ý nghĩa triết lí nhân sinh. | Truyện ngắn chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc. |